

Tư tưởng Hồ Chí Minh VỀ AN SINH XÃ HỘI

TS. DƯƠNG VĂN THẮNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng tư tưởng của Người về an sinh xã hội, phát triển bền vững đất nước đến nay vẫn nóng hổi tính thời sự. Bảo đảm an sinh xã hội không thể thiếu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Định hướng chủ đạo của an sinh xã hội

Ngày 5-6-1911, từ Cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước. Cả cuộc đời Người phấn đấu giành độc lập cho dân tộc, nhân dân được hưởng tự do, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xã hội an sinh, thịnh vượng, phát triển. Người chỉ có một ham muốn tốt bậc là: nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Khái niệm an sinh xã hội thường được hiểu với nghĩa rộng là sự bảo đảm thực hiện các quyền con người được sống tự do, an bình, hạnh phúc, xã hội ổn định, phát triển. Theo nghĩa hẹp là sự bảo đảm nhu cầu tối thiểu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh của mỗi người dân, nhất là những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương bởi thiên tai, dịch họa, bệnh tật.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội bao hàm cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp: Con người sinh ra có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Con người được an toàn sinh sống và được bảo đảm các quyền bất khả xâm phạm sẽ chỉ có trong điều kiện đất nước độc lập, tự do, bình đẳng, không có áp bức bất công, mọi người dân được ấm no, hạnh

phúc. Bởi vậy, tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” trong quốc hiệu nước ta là định hướng chủ đạo, nhấn mạnh vai trò, vị trí của độc lập dân tộc, trên cơ sở đó xã hội an sinh, nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc. Độc lập dân tộc là tiền đề của tự do, hạnh phúc. Tự do, hạnh phúc là giá trị cao nhất của độc lập dân tộc.

Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới việc tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH). Trước Cách mạng Tháng Tám, trong Chương trình và Tuyên ngôn Việt Minh (1941) Người đã đưa ra kế hoạch cấp thiết ngay khi giành được độc lập: “Thi hành luật ngày làm 8 giờ và các luật xã hội khác... Thợ thuyền được tự do hưởng Luật Lao động... Thợ thuyền già có lương hưu trí...”. Theo Hồ Chí Minh, chính sách an sinh xã hội là việc chăm lo cuộc sống, sức khỏe cho mỗi người dân từ nông dân, công nhân, thương nhân, công chức, binh lính đến thanh niên, trẻ em, phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội như người tàn tật, ốm đau, người già, trẻ nhỏ. Sau lễ Tuyên bố độc lập, Người đề xuất “6 việc lớn cần làm ngay” như một chương trình hành động của Chính phủ lâm thời: Chống giặc đói; chống giặc dốt; soạn thảo Hiến pháp dân chủ,

chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội; giáo dục lại nhân dân chúng ta, làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập; giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; thuế thân, thuế chợ, thuế đò là một lối bóc lột vô nhân đạo, phải bỏ ngay ba thứ thuế ấy và tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. Cách mạng vừa thắng lợi, thù trong giặc ngoài, mọi việc ngổn ngang trăm mối, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ban hành nhiều sắc lệnh quan trọng liên quan đến chế độ hưu bổng, trợ cấp thay lương khi công chức, viên chức Nhà nước bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, già yếu hoặc bị chết. Sớm phát động phong trào đòi sống mới, khởi xướng phong trào “Khỏe vì nước”. Người chỉ rõ: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần sức khỏe mới thành công”; “Mỗi một người dân yếu ớt là cả nước yếu ớt, dân cường thì nước mạnh”. Sự quan tâm tới sức khỏe, coi trọng y tế dự phòng và đề cao y đức là nền tảng Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển BHYT toàn dân sau này.

Năm 1946, chỉ 4 ngày sau Tổng tuyển cử, Hồ Chí Minh phát biểu: Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải làm ngay, làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành. Trong bài viết ngày 29-10-1946, Hồ Chí Minh căn dặn: Công đoàn có nhiệm vụ giữ quyền lợi cho công nhân và giúp cho Chính phủ xây dựng đất nước. Bộ luật Lao động sẽ ấn định giờ làm, tiền công, bảo vệ đàn bà, người già và trẻ em.

Thể hiện Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội, Hiến pháp Việt Nam năm 1946 đã ghi nhận những điều khoản quan trọng, tạo cơ sở

pháp lý quan trọng cho việc hình thành hệ thống quy phạm và chính sách về an sinh xã hội.

Trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh để lại bản Di chúc thiêng liêng. Đặc biệt sâu sắc là những lời dặn của Bác về vai trò của Đảng trong sự nghiệp xây dựng lại đất nước sau chiến tranh: Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Trong bao nhiêu công việc bộn bề, Bác dặn đầu tiên là công việc đối với con người, từ các bà mẹ liệt sĩ, các gia đình thương binh... đến nạn nhân của chế độ xã hội cũ... đều được quan tâm chu đáo. Người căn dặn: Đảng ta phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, mọi chủ trương, đường lối, quyết sách của Đảng trực tiếp tác động đến an sinh xã hội. Đảng không trong sạch, vững mạnh sẽ không thể giữ được vai trò lãnh đạo và đương nhiên, vấn đề an sinh xã hội sẽ bị tác động tiêu cực.

An sinh xã hội vì sự phát triển bền vững

Trung thành với Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn chủ trương xây dựng, thực hiện và không ngừng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội. Tại Đại hội IX của Đảng (4-2001), thuật ngữ an sinh xã hội lần đầu tiên được ghi trong văn kiện. Vấn đề an sinh xã hội được nhìn nhận rõ nét hơn tại Đại hội X. Đặc biệt, tại Đại hội XI vấn đề an sinh xã hội được xác định là một hệ thống chính sách xã hội quan trọng, nội dung chủ yếu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đại hội XII của Đảng (2016) nâng tầm vấn đề an sinh xã hội gắn liền với sự phát triển của đất nước. Đại hội chỉ rõ: Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng đối tượng và

nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân...; phát triển và thực hiện tốt các chính sách BHXH, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động...; tiếp tục thực hiện tốt chính sách BHYT cho toàn dân. Đồng thời, khẳng định ý chí tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng, giữ vững, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển của đất nước nhằm mang lại lợi ích thiết thân cho người dân, trong đó có vấn đề an sinh xã hội.

Thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng, Hiến pháp năm 2013 đã hiến định những quy phạm về an sinh xã hội. Trên cơ sở Hiến pháp, các đạo luật về lao động, việc làm, BHXH, BHYT đã thể hiện được tinh thần của Hiến pháp và hình thành hệ thống pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho việc hiện thực hóa các quan điểm của Đảng về an sinh xã hội. Thực hiện các chính sách thúc đẩy sự phát triển xã hội, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, thể hiện bản chất dân chủ của chế độ ta trong nền

kinh tế thị trường, đồng thời là hành động thiết thực thể hiện trung thành với Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội.

Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội cho thấy ở Người đã sớm hình thành một tư duy chiến lược về định hướng phát triển bền vững theo quan điểm hiện đại. An sinh xã hội, hạnh phúc cho con người không thể tách rời vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững. Bước vào thế kỷ XXI, nhân loại đã có Tuyên bố Thiên niên kỷ hay gọi là Chương trình nghị sự XXI. Chương trình đó có 8 mục tiêu chứa đựng nội dung của phát triển bền vững. Những nội dung này từ lâu đã hàm chứa trong Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội, phát triển bền vững đất nước soi sáng đường chúng ta tiến tới mục đích của Đảng: độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân □

NGƯỜI THẦY LỖI LẠC...

(Tiếp theo trang 7)

Nhân cách cao thượng; tinh thần tự học, gắn chặt với thực tiễn; tình bạn, tình đồng chí thủy chung; tinh thần phê phán, dũng cảm, thẳng thắn thừa nhận mỗi khi sai lầm của Ph.Ăng-ghe-n cũng là một bài học lớn đối với mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi tình hình thế giới hết sức phức tạp, nhạy cảm, khi sự nghiệp đổi mới đi vào chiều sâu, nhiều vấn đề mới mẻ về lý luận và thực tiễn đặt ra, cần phải làm rõ và còn nhiều ý kiến khác nhau thì yêu cầu đặt ra là phải nắm vững phương pháp luận duy vật biện chứng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn đánh giá, phát huy dân chủ rộng rãi, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng sẽ giúp chúng ta bớt đi những sai lầm, khuyết điểm. Trong lãnh đạo, chỉ đạo có

lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm; có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan. Khi đó mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, tự chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Khi tình hình thay đổi thì phải bỏ sung, phát triển lý luận, đổi mới nhận thức, phương pháp, cách làm để đạt được mục tiêu đề ra. Đây cũng là một yêu cầu đặt ra để học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hiện nay □

(1) V.I.Lê-nin: Toàn tập. NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, tập 26, tr.110. (2) ĐCSVN. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB CTQG, H.2011, tr.88.